

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 4 -2022

“V/v *tranh chấp L hôn*
giữa anh Tr và chị L”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Từ Thanh Hải

2/ Ông Cao Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp: “Xin L hôn, nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2022/QĐ-ST, ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tr, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 102/12 Đường 3 tháng 2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị Lương Thị Trúc L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tr và chị Lương Thị Trúc L tiến tới hôn nhân vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ thường xuyên bỏ nhà đi chơi từ 01 đến 02 tháng mới về nhà. Việc chị L đi đâu và làm gì cũng không báo cho anh Tr biết. Được biết từ tháng 6/2021 đến nay chị L đang chung sống với người đàn ông khác ở thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đến nay chị L cũng không điện thoại hay về nhà thăm con và gia đình. Nay nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét cho L hôn với chị Lương Thị Trúc L.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Tr và chị Lương Thị Trúc L có 02 con chung tên: Nguyễn Quốc Th– sinh năm 2009; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 2013. Hiện các con chung đang được anh Nguyễn Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tr có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến trưởng thành. Anh Tr không yêu cầu chị Lương Thị Trúc L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

- Về nghĩa vụ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn chị Lương Thị Trúc L: Được toà án triệu tập họp lệ tham gia các phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Tr khởi kiện yêu cầu được L hôn với chị Lương Thị Trúc L và xin được quyền nuôi con chung, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Lương Thị Trúc L là bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Lương Thị Trúc L.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Nguyễn Tr và chị Lương Thị Trúc L có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tr và chị Lương Thị Trúc L theo các tài liệu chứng cứ do anh Nguyễn Tr cung cấp cho thấy chị L đã có dấu hiệu không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Hiện anh Tr không còn tình cảm với chị L nên đề nghị Tòa xem xét cho L hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị L đã rạn nứt không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Tr được L hôn với chị Lương Thị Trúc L.

[4] Về nuôi con chung: Hiện cháu Nguyễn Quốc Th– sinh năm 2009; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 2013 đang được anh Nguyễn Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng sống với anh Tr nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao quyền nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục các con chung cho anh Tr thực hiện đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Nguyễn Tr không yêu cầu chị Lương Thị Trúc L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị Lương Thị Trúc L theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của con chung bị xâm hại, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tr về việc xin L hôn và nuôi con chung với chị Lương Thị Trúc L.

- Về hôn nhân: Cho L hôn giữa anh Nguyễn Tr và chị Lương Thị Trúc L.

- Về nuôi con chung: Giao các con chung Nguyễn Quốc Th – sinh năm 2009; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 2013 cho anh Nguyễn Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Lương Thị Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị Lương Thị Trúc L theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009183 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp quận Ninh Kiều;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Khoa